

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS - ST
Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Phúc Ân

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 tại V, C, H; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư K 1, phường V, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P(đã chết) và bà Vũ Thị M; có vợ: Hoàng Thị H; Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án: 02 tiền án.

Bản án số 66/2015/HSST ngày 17/11/2015 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H(nay là Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H) xử phạt Nguyễn Văn T 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. T chấp hành án xong ngày 4/12/2016;

Bản án số 39/2017/HSST ngày 29/6/2017 của TAND thị xã C (nay là thành phố C) xử phạt Nguyễn Văn T 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. T đã chấp hành xong ngày 10/7/2019.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 48 ngày 13/5/2002 của TAND tỉnh H xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. T đã chấp hành xong ngày 01/02/2007.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 30/4/2020 bị tạm giam tại trại tạm giam K Công an tỉnh H. Có mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu dân cư K 1, phường V, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 27 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Văn T (là đối tượng nghiện ma túy) đi bộ từ nhà ở khu dân cư K 1, phường V, thành phố C, tỉnh H qua bến đò A sang khu vực bờ đê thuộc xã L, thị xã K, tỉnh H để mua ma túy về sử dụng. T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết với số tiền 1.400.000 đồng được 28 gói ma túy, T cất số ma túy trong túi quần đằng trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ về nhà. Sau khi về đến nhà, T cất tất cả ma túy vào trong một lọ nhựa màu nâu đen rồi cất trong tủ chặn bát ở cửa bếp. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2020, T lấy hai gói ma túy ở trong lọ ra cất vào túi quần đằng trước bên trái rồi đi bộ ra ngoài tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái của T đang mặc 01 gói giấy màu vàng và 01 gói giấy màu trắng, hình chữ nhật, đều có kích thước (1x1,5)cm, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T phát hiện phía trong chặn bát ở cửa bếp có 01 lọ nhựa màu nâu đen bên trong chứa 26 gói giấy hình chữ nhật loại giấy bạc đều có kích thước (1x1,5)cm, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 205/KLGD-PC09 ngày 30/4/2020 của Phòng k, Công an tỉnh H kết luận:

Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì đánh số 1, ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,144 gam là ma túy loại Heroin. Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,129 gam Heroin.

Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì đánh số 2, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 1,311 gam là ma túy loại Heroin. Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 1,229 gam Heroin.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-CL ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 5 năm 6 tháng đến 5 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2020. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,129 gam Heroin và 1,229 gam Heroin, các mẫu đều được gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi ni lông màu trắng là vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong có 3 dấu đỏ giáp lai của phòng k Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu, mặt trước ghi: “số 205/KLGD-PC09 cơ quan CSĐT-CATP C tang vật vụ án gửi giám định QĐTC 1123 ngày 29/4/2020”; 01 hộp nhựa màu nâu đen, đáy hình vuông, kích thước (3x3)cm, chiều cao 05 cm, đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn T ở khu dân cư K 1, phường V, thành phố C, tỉnh H, T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,144 gam Heroin tại túi quần đằng trước bên trái và 1,311 gam Heroin trong chạn bát ở cửa phòng bếp, tổng trọng lượng là 1,455gam Heroin mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Bị cáo đã từng bị kết án và bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp mua ma túy về cất giữ bất hợp pháp để sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm cho tội phạm gia tăng, tiếp tay cho kẻ mua bán ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự, an toàn xã hội.

Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và đã phải chấp hành hình phạt tù nhưng bị cáo khi không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã

hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung : Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mua ma túy về sử dụng không bán lại nhằm mục đích kiếm lời, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,129 gam Heroin và 1,229 gam Heroin là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 hộp nhựa màu nâu đen, đáy hình vuông, kích thước (3x3)cm, chiều cao 05 cm, đã qua sử dụng không có giá trị nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, T khai mua ma túy của người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy vậy, bị cáo là hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 5 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2020.

Hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy: 0,129 gam Heroin và 1,229 gam Heroin, các mẫu đều được gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi ni lông màu trắng là vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong có 3 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu, mặt trước ghi: “số 205/KLGD-PC09 cơ quan CSĐT-CATP C tang vật vụ án gửi giám định QĐTC 1123 ngày 29/4/2020”; 01 hộp nhựa màu nâu đen, đáy hình vuông, kích thước (3x3)cm, chiều cao 05 cm, đã qua sử dụng.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 29/5/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thu Hương